

## *Bài 12*

# **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG DÂN TRONG HÔN NHÂN**

### **I – MỤC TIÊU BÀI HỌC**

Học xong bài này, HS cần đạt được :

#### **1. Về kiến thức**

- Hiểu được hôn nhân là gì.
- Nêu được các nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân và gia đình ở nước ta.
- Kể được các quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân.
- Biết được tác hại của việc kết hôn sớm.

## **2. Về kĩ năng**

Biết thực hiện các quyền và nghĩa vụ của bản thân trong việc chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

## **3. Về thái độ**

- Nghiêm chỉnh chấp hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.
- Không tán thành việc kết hôn sớm.

## **II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LUU Ý**

### **1. Về nội dung**

Bài này có những đơn vị kiến thức cơ bản sau :

- Khái niệm hôn nhân.
- Những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam.
- Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong hôn nhân và ý nghĩa của các quyền, nghĩa vụ đó.
- Trách nhiệm của công dân – HS trong vấn đề hôn nhân.

Ngoài những nội dung trong SGK, GV cần lưu ý một số điều sau :

– Bài này là sự tiếp nối bài 12 ở lớp 8 (Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình), qua đó HS được trang bị những vấn đề cơ bản về hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, đối với HS lớp 9, cần chú ý vấn đề giáo dục tiền hôn nhân, trang bị cho các em những quan niệm, cách ứng xử đúng đắn trước vấn đề tình yêu và hôn nhân đang đặt ra trước các em. Đặc biệt, cần chú ý giáo dục thái độ nghiêm túc, thận trọng trong tình yêu với ý nghĩa là cơ sở quan trọng của hôn nhân, giúp HS tránh xa quan niệm yêu đương hưởng thụ, thái độ vội vàng, cẩu thả, thiếu trách nhiệm hoặc vụ lợi trong tình yêu.

– Hôn nhân và gia đình trong xã hội ta là vấn đề được coi trọng và ghi nhận trong Hiến pháp, đồng thời được cụ thể hóa trong Luật Hôn nhân và gia đình.

– Hôn nhân được bắt đầu bằng một sự kiện pháp lí là kết hôn (lấy vợ, lấy chồng) và kết thúc khi một bên chết, mất tích hoặc bằng một sự kiện pháp lí là li hôn (vợ chồng bỏ nhau). Kết hôn và li hôn phải theo thủ tục pháp luật.

- Kết hôn mà vi phạm một trong những quy định về điều kiện kết hôn và cấm kết hôn sẽ bị Toà án nhân dân huỷ việc kết hôn trái pháp luật đó. Kết hôn có đủ các điều kiện như luật định, nhưng không đăng ký kết hôn thì vẫn chưa được Nhà nước thừa nhận, chưa có giá trị pháp lý.

## 2. Về phương pháp

Dạy bài này cần có sự kết hợp các phương pháp như đàm thoại, thảo luận (nhóm, lớp), tự nghiên cứu, tìm hiểu thực tế và trao đổi những điều mà HS tìm hiểu được, làm bài tập cá nhân, phân tích, xử lí tình huống.

## 3. Về tài liệu và phương tiện

- SGK, SGV GD&CD lớp 9 ;
- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 ;
- Các thông tin, số liệu thực tế có liên quan ;
- Giấy khổ lớn, bút dạ.

# III – CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

## Tiết 1

**Hoạt động 1 :** Thảo luận nhóm về những thông tin trong phần Đặt vấn đề nhằm giúp HS hiểu quan niệm đúng đắn về tình yêu và hôn nhân.

- HS đọc các thông tin trong phần Đặt vấn đề.
- GV chia HS thành nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận những câu hỏi sau :
  - + Em suy nghĩ gì về tình yêu và hôn nhân trong những trường hợp trên ?
  - + Em quan niệm thế nào về tình yêu, về tuổi kết hôn, về trách nhiệm của vợ, chồng trong gia đình ?
  - + Vì sao nói tình yêu chân chính là cơ sở quan trọng của hôn nhân và gia đình hạnh phúc ?
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, sau đó cả lớp trao đổi, bổ sung.

– GV kết luận :

- + Tình yêu chân chính xuất phát từ sự đồng cảm sâu sắc giữa hai người, là sự chân thành, tin cậy và tôn trọng nhau.
- + Tình yêu không lành mạnh là thứ tình cảm không bền vững, vụ lợi (tham giàu, tham địa vị...), thiếu trách nhiệm trong tình yêu.
- + Hôn nhân không dựa trên cơ sở tình yêu chân chính, như : vì tiền, vì danh vọng, bị ép buộc... sẽ dẫn đến gia đình bất hạnh.

**Hoạt động 2 :** HS tìm hiểu những nguyên tắc cơ bản của chế độ hôn nhân ở Việt Nam.

- HS tự đọc điểm a, mục 2 trong phần Nội dung bài học.
- HS nêu những câu hỏi xung quanh nguyên tắc của chế độ hôn nhân (ví dụ thế nào là tự nguyện) và tổ chức cho cả lớp trao đổi.
  - GV giải đáp thắc mắc.

**Hoạt động 3 :** Thảo luận nhóm, giúp HS hiểu những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và ý nghĩa của những quy định đó.

- GV chia nhóm và giao cho các nhóm thảo luận những câu hỏi sau :
  - + Để được kết hôn, cần có những điều kiện nào ?
  - + Cấm kết hôn trong những trường hợp nào ?
  - + Những hành vi như thế nào là vi phạm pháp luật về hôn nhân ?
  - + Pháp luật quy định như thế nào về quan hệ giữa vợ và chồng ?
  - + Vì sao pháp luật phải có những quy định chặt chẽ như vậy và việc đó có ý nghĩa như thế nào ?
- Các nhóm trình bày, sau đó cả lớp trao đổi, bổ sung.
- GV kết hợp giải thích những nội dung khó như : giữa những người cùng dòng máu về trực hệ, những người có họ trong phạm vi ba đời.

Cuối tiết, GV yêu cầu HS về nhà tìm hiểu xem nơi mình ở có trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về hôn nhân không, vi phạm điều gì và hậu quả của nó (có thể giao cho từng nhóm).

## Tiết 2

**Hoạt động 1 :** HS trao đổi về những điều các em tìm hiểu được ở nhà theo yêu cầu của GV.

- GV yêu cầu các nhóm trình bày kết quả tìm hiểu của nhóm mình.
- Các nhóm trao đổi, bổ sung ý kiến xung quanh nhận xét về các trường hợp vi phạm.
- GV yêu cầu HS đề xuất xem có thể làm gì để góp phần ngăn chặn những vi phạm (ví dụ tảo hôn).

**Lưu ý :** Đối với vùng dân tộc thiểu số, cần cho HS trao đổi về một số phong tục tập quán của dân tộc trong hôn nhân để có thái độ đúng đắn, phù hợp với quy định của pháp luật (xem phần Tư liệu tham khảo ở cuối bài).

**Hoạt động 2 :** HS làm bài tập cá nhân, nhằm xây dựng thái độ đúng đắn đối với vấn đề hôn nhân.

- GV yêu cầu tất cả HS làm bài tập 1 trong SGK.
- GV yêu cầu 2 - 3 HS trình bày bài làm của mình.
- Lớp trao đổi, bổ sung những ý kiến giải thích khác nhau.
- GV thống nhất đáp án đúng : (d), (đ), (g), (h), (i), (k).

**Hoạt động 3 :** Thảo luận, phân tích tình huống nhằm phát triển ở HS kĩ năng đánh giá và kĩ năng ứng xử đúng đắn trước những vấn đề về hôn nhân.

- GV chia HS thành nhóm và giao cho mỗi nhóm thảo luận một tình huống trong các bài tập 4, 5, 6, 7, 8 trong SGK.
- Các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, sau đó cả lớp trao đổi, bổ sung.
- GV chốt lại đáp án đúng và kết luận : Chúng ta phải nắm vững những quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của công dân trong hôn nhân và phải biết bảo vệ quyền của mình.

### Hướng dẫn học tập

- GV yêu cầu HS tìm hiểu kĩ những quy định của pháp luật và liên hệ, so sánh nhận thức của bản thân trước và sau khi học bài này.
- Giao cho HS làm các bài tập 2 và 3 trong SGK để tiết sau trao đổi ở lớp.

## IV – TƯ LIỆU THAM KHẢO

**Nghị định số 32/2002/NĐ-CP của Chính phủ quy định việc áp dụng Luật Hôn nhân và gia đình đối với các dân tộc thiểu số**

### **Điều 2. Áp dụng phong tục, tập quán về hôn nhân và gia đình**

“... Phong tục, tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình của các dân tộc thiểu số (được ghi trong Phụ lục B kèm theo Nghị định này) trái với những nguyên tắc quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 thì bị nghiêm cấm hoặc vận động xoá bỏ”.

### **Điều 5. Bảo đảm quyền tự do kết hôn của nam, nữ**

1. Việc kết hôn do nam và nữ tự nguyện quyết định ; không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng ; không bên nào được ép buộc, lừa dối bên nào...

2. Nghiêm cấm tục cướp vợ để cưỡng ép người phụ nữ làm vợ.

Không ai được lợi dụng việc xem tướng số hoặc các hình thức mê tín dị đoan khác để cản trở việc thực hiện quyền tự do kết hôn của nam và nữ.

### **Điều 6. Bảo đảm quyền tự do kết hôn của người phụ nữ goá chồng, người đàn ông goá vợ**

1. Người phụ nữ goá chồng, người đàn ông goá vợ có quyền kết hôn với người khác và không phải trả lại tiền cưới cho nhà chồng hoặc nhà vợ cũ. Khi kết hôn với người khác, quyền lợi về con cái và tài sản của người đó được pháp luật bảo vệ.

2. Nghiêm cấm tập quán buộc người vợ goá chồng, chồng goá vợ phải lấy một người khác trong gia đình chồng cũ hoặc gia đình vợ cũ mà không được sự đồng ý của người đó.

### **Điều 7. Việc kết hôn giữa những người cùng dòng máu về trực hệ và giữa những người trong dòng họ với nhau**

Nghiêm cấm tập quán kết hôn giữa những người có cùng dòng máu về trực hệ hoặc có liên quan dòng họ trong phạm vi ba đời.

Vận động xoá bỏ phong tục, tập quán cấm kết hôn giữa những người có liên quan dòng họ trong phạm vi từ bốn đời trở lên.

### **Điều 9. Áp dụng phong tục, tập quán về nghi thức cưới hỏi**

“... Nghiêm cấm việc thách cưới cao mang tính chất gả bán (như đòi bạc tráng, tiền mặt, của hồi môn, trâu bò, chiêng ché... để dẫn cưới) và các hành vi cản trở việc kết hôn hoặc xâm phạm đến nhân phẩm của người phụ nữ”.